

Số: 04/2024/QĐST-HNGĐ  
“V/v yêu cầu hủy việc kết hôn  
trái pháp luật và công nhận  
quan hệ hôn nhân”

Thanh Miện, ngày 09 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Ông Đào Quang Khuyển.

**Thư ký phiên họp:** Ông Bùi Hoàng Anh-Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:** Bà An Thị Hà Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tiến hành mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 23/2024/TLST-VDS, ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2024/QĐST-VDS ngày 27 tháng 3 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- UBND xã Ph.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C- Chủ tịch UBND xã Ph, có đơn đề nghị xin giải quyết vắng mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Anh Vũ Hữu M, sinh ngày 15/01/1975 và chị Vũ Thị Ng, sinh ngày 09/5/1975; Nơi cư trú đều ở: Thôn Đ, xã Ph, huyện M, tỉnh T.

(Anh M, chị Ng, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

UBND xã Ph có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện giải quyết việc dân sự về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Vũ Hữu M và chị Vũ Thị Ng vì xác định: Trong giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 28 tháng 5 năm 1993 của UBND xã Ph, huyện Ninh Thanh, tỉnh Hải Hưng (nay là huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương), ghi anh Vũ Hữu M, sinh ngày 05/01/1971 kết hôn với chị Vũ Thị Ng, sinh ngày 09/5/1975 không đúng với năm sinh của anh M, được thể hiện tại các tài liệu gồm: Giấy khai sinh, sổ hộ khẩu gia đình, căn cước công dân của anh M đều sinh ngày 15/01/1975; chị Vũ Thị Ng đều sinh ngày 09/5/1975. Như vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 28/5/1993, chị Ng được 18 tuổi 19 ngày đủ tuổi đăng ký kết hôn. Anh M được 18 tuổi 04 tháng 13 ngày chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 “Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn”. Để đủ tuổi đăng ký kết hôn anh M đã khai tăng tuổi, sinh ngày

05/01/1971 là không đúng với năm sinh thực tế của anh, nguyên nhân do cán bộ làm thủ tục đăng ký kết hôn chỉ căn cứ vào lời khai của anh M, chị Ng mà không kiểm tra, đối chiếu chặt chẽ cho chính xác dẫn đến việc đăng ký kết hôn trái pháp luật. Phát hiện việc đăng ký kết hôn và cấp Giấy chứng nhận kết hôn cho anh Vũ Hữu M và chị Vũ Thị Ng là trái pháp luật, đại diện UBND xã Ph, ông Nguyễn Văn C, Chủ tịch UBND xã Ph có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh M và chị Ng; Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 28 tháng 5 năm 1993 của UBND xã Ph, huyện Ninh Thanh, tỉnh Hải Hưng (nay là huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương) đồng thời công nhận quan hệ hôn nhân giữa Vũ Hữu M và chị Vũ Thị Ng kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn nếu anh M và chị Ng có yêu cầu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người yêu cầu giải quyết việc dân sự anh M và chị Ng trình bày: Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph, huyện Ninh Thanh, tỉnh Hải Hưng (nay là huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương) ngày 28/5/1993. Anh M và chị Ng khi biết UBND xã Ph, huyện Thanh Miện có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện hủy việc kết hôn trái pháp luật đối với anh chị, anh chị cũng xác định việc kết hôn giữa anh và chị, tại thời điểm đăng ký kết hôn anh M chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn là vi phạm điều kiện kết hôn về độ tuổi, anh chị đồng ý với yêu cầu của UBND xã Ph, huyện Thanh Miện và không có ý kiến gì. Việc ghi anh Vũ Hữu M, sinh ngày 05/01/1971 trong Giấy chứng nhận kết hôn là do anh M khai tăng tuổi để đủ điều kiện được đăng ký kết hôn. Hiện tại anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc, có 01 con chung, tài sản chung, chỉ vì năm sinh của anh chị ghi trong giấy chứng nhận kết hôn không khớp nhau dẫn đến cuộc sống của anh chị và con bị ảnh hưởng trong việc thủ tục hành chính. Vì vậy anh chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị kể từ thời điểm anh M đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp và Thư ký phiên họp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện áp dụng: Khoản 6 Điều 3, Điều 8, Điều 10, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC- BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư Pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6 Luật phí, lệ phí; điểm d khoản 2 Điều 11, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận đơn yêu cầu của UBND xã Ph.

- Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Hữu M, sinh ngày 15/01/1975 và chị Vũ Thị Ng, sinh ngày 09/5/1975, tại thời điểm anh chị đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật là ngày 15/01/1995.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: UBND xã Ph không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

Anh Vũ Hữu M, chị Vũ Thị Ng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự nên phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền lệ phí anh chị đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của người yêu cầu và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] *Về Thẩm quyền giải quyết:* Anh Vũ Hữu M và chị Vũ Thị Ng đều có nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ph, huyện M, tỉnh T. UBND xã Ph là nơi cấp Giấy chứng nhận kết hôn trái pháp luật cho anh M và chị Ng vì vậy UBND xã Ph, huyện Thanh Miện có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh M, chị Ng, căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 28/5/1993 đã cấp cho anh M và chị Ng. UBND xã Ph yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân cho anh M và chị Ng từ thời điểm anh M đủ tuổi đăng ký kết hôn theo luật HNGĐ năm 1986. Anh M, chị Ng có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị kể từ thời điểm anh M đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ theo Điều 10, Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự việc Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền.

[2] *Về tố tụng:* Người yêu cầu UBND xã Ph huyện Thanh Miện là ông Nguyễn Văn C, đại diện theo pháp luật có đơn xin giải quyết vắng mặt. Anh Vũ Hữu M và chị Vũ Thị Ng đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp là phù hợp với quy định tại khoản 2,3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt họ.

[3] *Về nội dung:* Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật (kèm theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34, ngày 28/5/1993) của UBND xã Ph và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh M và chị Ng kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ gồm: Giấy khai sinh, sổ hộ khẩu gia đình, Căn cước công dân của anh M và chị Ng đã có đủ căn cứ chứng minh tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 28/5/1993, chị Ng, sinh ngày 09/5/1975 được 18 tuổi 19 ngày đủ tuổi đăng ký kết hôn. Anh M sinh ngày 15/01/1975 thời điểm đăng ký kết hôn được 18 tuổi 04 tháng 13 ngày chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, do vậy anh M đã khai tăng tuổi, sinh ngày 05/01/1971 để đủ tuổi đăng ký kết hôn. Do việc kiểm tra lý lịch của cán bộ đăng ký kết hôn chưa chặt chẽ, UBND xã Ph, huyện Ninh Thanh, tỉnh Hải Hưng (Nay là huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương) đã đăng ký kết hôn cho anh M, chị Ng, tại Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 28/5/1993; ghi họ và tên người chồng: Vũ Hữu M, sinh ngày 05/01/1971 không đúng với năm sinh thực tế của anh M là ngày 15/01/1975. Việc kết hôn đó đã vi phạm vào Điều 5 Luật hôn nhân gia đình năm 1986. Theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, tại Điều 5 quy định:

“Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn”. Như vậy có đủ căn cứ xác định tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 28/5/1993 anh M chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, việc UBND xã Ph, huyện Ninh Thanh, tỉnh Hải Hưng (Nay là huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương) đã đăng ký kết hôn cho anh M, chị Nglà trái với quy định của pháp luật. Do vậy UBND Ph, huyện M, tỉnh Hải Dương có đơn yêu cầu Tòa án Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện hủy việc kết hôn trái pháp luật là có căn cứ quy định tại Điều 5, 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Khoản 6 Điều 3, Điều 8, 10, 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại thời điểm yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, anh M, chị Ng đều xác định anh chị đã có đủ điều kiện kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc không có mâu thuẫn và có 01 con chung, tài sản chung nhưng vì ngày, tháng, năm sinh của anh chị không khớp nhau đã ảnh hưởng đến làm thủ tục hành chính của gia đình anh chị. Anh M, chị Ng đều thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị kể từ thời điểm anh M đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Yêu cầu công nhận hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư Pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, vì vậy không cần hủy việc kết hôn trái pháp luật mà công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Hữu M và chị Vũ Thị Ng kể từ thời điểm anh M đủ điều kiện kết hôn là ngày 15/01/1995.

Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện M có trách nhiệm ghi vào sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch của anh M, chị Ng theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 31 Luật hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20/11/2014.

Về con chung, tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Vũ Hữu M, sinh ngày 15/01/1975 được thể hiện tại giấy khai sinh, sổ hộ khẩu gia đình, căn cước công dân nhưng trong giấy chứng nhận kết hôn ghi Vũ Hữu M, sinh ngày 05/01/1971, anh đã có đơn đề nghị và được UBND xã Ph, huyện M xác nhận là của cùng một người.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

- UBND xã Ph không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.
- Anh Vũ Hữu M và chị Vũ Thị Ng có đơn yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 5, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; khoản 6 Điều 3, Điều 8, 10, 11, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149, 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Không chấp nhận yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện M, tỉnh Hải Dương về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Vũ Hữu M và chị Vũ Thị Ng.

2. Chấp nhận yêu cầu của anh M, chị Ng: Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Hữu M, sinh ngày 15/01/1975 và chị Vũ Thị Ng, sinh ngày 09/5/1975; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ph, huyện M, tỉnh T, kể từ thời điểm anh M đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật là ngày 15 tháng 01 năm 1995.

3. Về lệ phí:

- UBND xã Ph không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

- Anh Vũ Hữu M và chị Vũ Thị Ng phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh M, chị Ng đã nộp theo biên lai số: 0001597 ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Anh M, chị Ng đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu UBND xã Ph, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người yêu cầu đều vắng mặt, có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày ra Quyết định.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Ph;
- Chi Cục THADS huyện Thanh Miện;
- Những người yêu cầu;
- Lưu Hồ sơ.

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP**

**Đào Quang Khuyến**